

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Báo cáo thường niên năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Báo cáo thường niên năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và thuộc trường, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- VP. Đảng ủy, VP. Công đoàn;
- Lưu: VT, TCHC.

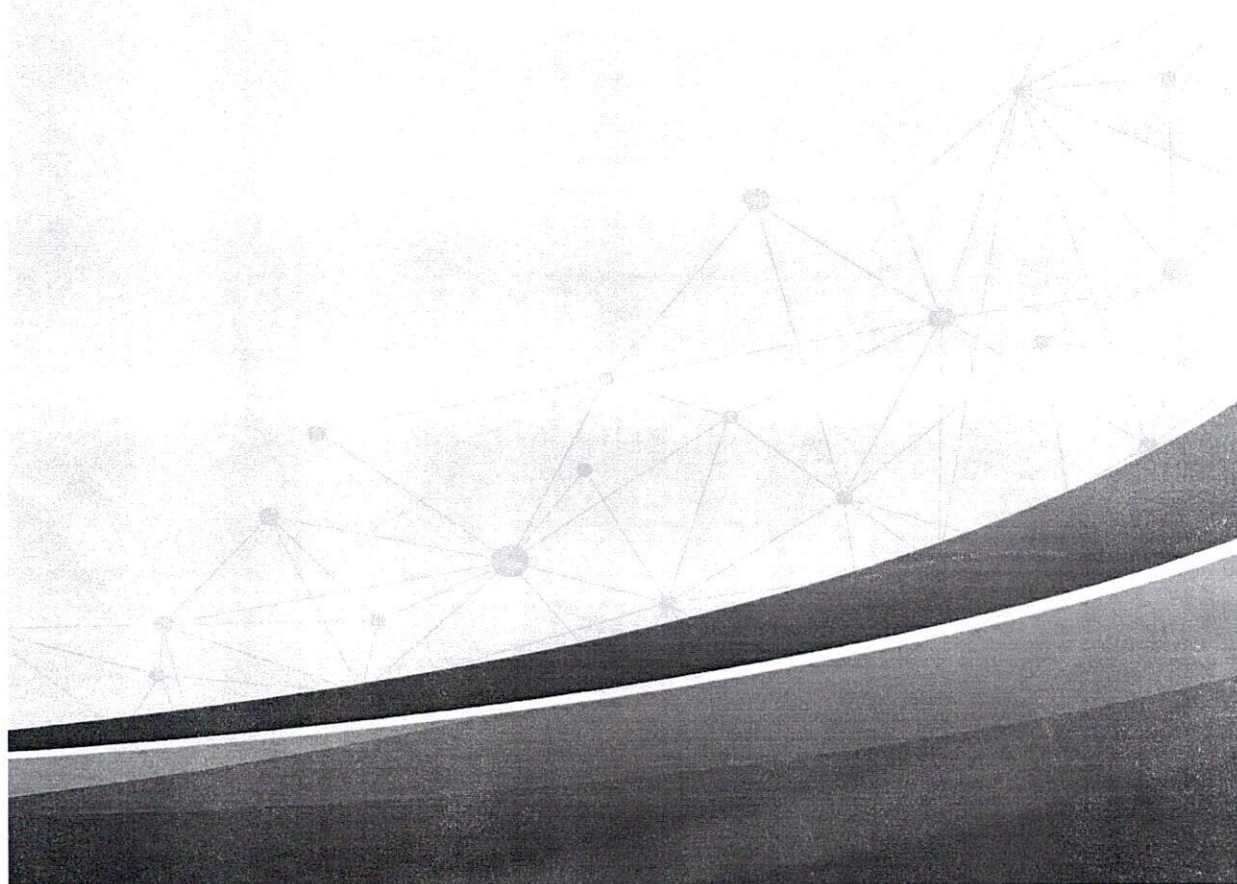




ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
VNUHCM - UNIVERSITY OF SCIENCE



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2024**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số 1800/QĐ-KHTN ngày 16 tháng 06 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo công khai trong hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục.

Tên tiếng Việt: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Tên giao dịch quốc tế: VNUHCM-University of Science, viết tắt là VNUHCM-US hay HCMUS

2. Địa chỉ:

- Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 2: Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương (Khu đô thị ĐHQG-HCM)
- Cổng thông tin điện tử của trường là <https://www.hcmus.edu.vn>
- Email: ph-tochuc-hc@hcmus.edu.vn hay info@hcmus.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tầm nhìn:

Trường ĐH KHTN hướng đến trở thành một trường đại học nghiên cứu hàng đầu châu Á về đào tạo, nghiên cứu trong khoa học cơ bản và công nghệ nền tảng của kinh tế tri thức và kinh tế số.

Sứ mạng:

Trường ĐH KHTN là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển khoa học cơ bản, triển khai ứng dụng công nghệ mũi nhọn, cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2045, Trường ĐH KHTN là trường đại học nghiên cứu, đào tạo khoa học cơ bản và công nghệ mũi nhọn, tự chủ và phát triển bền vững.

Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, Trường ĐH KHTN thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Đông Nam Á, đóng góp tích cực và quan trọng cho chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM và của TP.HCM.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Năm 1941: Trường Cao đẳng Khoa học trực thuộc Viện Đại học Đông Dương
- Năm 1953: Đại học Khoa học (Khoa học Đại học đường)
- Năm 1957: Trường Đại học Khoa học Sài Gòn
- Năm 1977: Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh
- Năm 1996: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

6. Thông tin người đại diện pháp luật bao gồm:

Họ và tên: Trần Lê Quan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 6288 4499

Địa chỉ thư điện tử: tlquan@hcmus.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập

Quyết định số 1236/GD-ĐT ngày 30 tháng 3 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Đại học Khoa học tự nhiên trực thuộc ĐHQG-HCM.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách ;

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐĐHQG ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng ĐHQG-HCM về việc công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch và các Trường Đại học Khoa học tự nhiên

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐĐHQG ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng ĐHQG-HCM về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

- Danh sách nhân sự Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên:

1. PGS.TS. Trần Minh Triết
2. PGS.TS. Trần Lê Quan
3. ThS. Phan Ngô Hoang
4. Ông Huỳnh Tuấn Khương
5. PGS.TS. Vũ Hải Quân
6. PGS.TS. Trần Cao Vinh
7. PGS.TS. Dương Anh Đức
8. TS. Nguyễn Hữu Lệ

9. Ông Đinh Hà Duy Linh
10. Ông Diệp Bảo Cánh
11. GS.TS. Dương Nguyên Vũ
12. GS.TS. Trần Linh Thước
13. TS. Huỳnh Quang Vũ
14. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Loan
15. PGS.TS. Nguyễn Tuyết Phương
16. PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân
17. TS. Đinh Bá Tiến
18. PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng
19. PGS.TS. Trần Văn Mẫn
20. PGS.TS. Phạm Văn Phúc
21. TS. Trần Thái Sơn
22. ThS. Phùng Quán
23. ThS. Dương Thị Bích Huệ

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 1442/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm PGS.TS. Trần Lê Quan giữ chức Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên
- Quyết định số 1056/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm lại PGS.TS. Trần Minh Triết giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên
- Quyết định số 176/QĐ-ĐHQG ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm ThS. Văn Chí Nam giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên
- Quyết định số 487/QĐ-ĐHQG ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm GS.TS. Nguyễn Trung Nhân giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 633/QĐ-KHTN ngày 28/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Khoa thuộc Trường

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

a) Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

- Nghị quyết số 738/NQ-HĐTKHTN ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc thông qua dự thảo Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2021 – 2025.

b) Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục

- Nghị quyết số 97/NQ-HĐTKHTN ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

c) Các nghị quyết của hội đồng trường:

- Nghị quyết số 343/NQ-HĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng trường về việc Thông qua Đề án tuyển sinh trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2024.

- Nghị quyết số 357/NQ-HĐT ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường về việc Thông qua Danh mục mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 533/NQ-HĐT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường về việc Thông qua phương hướng tuyển sinh trình độ Đại học năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 789/NQ-HĐT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường tại Hội nghị Hội đồng trường, Kỳ họp thứ 15, Khóa I, Nhiệm kỳ 2020-2025, Ngày 26/01/2024 về việc thông qua Chương trình làm việc năm 2024 của Hội đồng trường; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên; Kế hoạch giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát thuộc Hội đồng trường; Dự toán kinh phí năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên; Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

- Nghị quyết số 883/NQ-HĐT ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quý 1 năm 2024; Báo cáo quyết toán năm 2023 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 934/NQ-HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Danh mục mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024 (bổ sung) của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 935/NQ-HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Khoa học tự nhiên và Trường Phổ thông năng khiếu.

- Nghị quyết số 936/NQ-HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học Ngành Khoa học Tích hợp (Integrated Science).



- Nghị quyết số 937/NQ-HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trường về việc bổ sung ThS Phùng Quán, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính tham gia Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Khóa I, Nhiệm kỳ 2020-2025 theo cơ cấu đại diện viên chức và người lao động.

- Nghị quyết số 1458/NQ-HĐT ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thay đổi tên Đề án mở ngành đào tạo Khoa học quản lý và kinh tế đất đai thành Đề án mở ngành Kinh tế đất đai.

- Nghị quyết số 1559/NQ-HĐT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường về việc điều chỉnh hạng mục Sửa chữa các phòng máy tính C201, C202, D203 và D204 của Khoa Công nghệ Thông tin thành hạng mục Sửa chữa các phòng máy tính C201, C202, C203, C204 và D201, D202, D203, D204, D205 của Khoa Công nghệ Thông tin.

- Nghị quyết số 1560/NQ-HĐT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Đề án Liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ Toán ứng dụng giữa Trường Đại học Khoa học tự nhiên và bốn Cơ sở đào tạo đại học của Cộng hòa Pháp, giai đoạn 2024-2028.

- Nghị quyết số 1605/NQ-HĐT ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua tổng hợp nhu cầu đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo của Trường Đại học Khoa học tự nhiên với nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn Ngân sách nhà nước.

- Nghị quyết số 2414/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đề xuất sửa chữa phòng học chất lượng cao tại cơ sở 1 và sửa chữa, lắp đặt trang thiết bị, ngăn phòng học tại cơ sở 2.

- Nghị quyết số 2415/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đề xuất về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, với năm danh mục dự án: (1) Dự án Đầu tư xây dựng Nhà TN.C6 Trung tâm Sáng tạo Sinh viên; (2) Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng thiết yếu xung quanh Nhà TN.B4-2 Các Khoa, Bộ môn và Phòng thí nghiệm; (3) Dự án Phòng thí nghiệm Công nghệ bán dẫn; (4) Dự án Phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học và ứng dụng; (5) Dự án Phòng thí nghiệm Net-Zero – Công nghệ phát triển bền vững.

- Nghị quyết số 2486/NQ-HĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đề xuất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên. (Thay thế Nghị quyết số 2415/NQ-HĐT ngày 16/9/2024 của Hội đồng trường).

- Nghị quyết số 2740/NQ-HĐT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường về việc miễn nhiệm chức danh Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Khóa I, Nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Đinh Minh Hiệp, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 3436/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua chủ trương sửa chữa các phòng học, gắn máy lạnh tại cơ sở 2 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 3437/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua chủ trương cung cấp dịch vụ vệ sinh.

- Nghị quyết số 3438/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc miễn nhiệm chức danh Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Khóa I, Nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Nguyễn Anh Thi, nguyên Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 3439/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (phụ trách công tác đào tạo) – Ông Nguyễn Trung Nhân.

- Nghị quyết số 3440/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (phụ trách công tác sinh viên, chăm sóc người học.) – Ông Văn Chí Nam.

- Nghị quyết số 3441/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý năm 2024 đối với Chủ tịch Hội đồng trường – PGS.TS Trần Cao Vinh là Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nghị quyết số 3455/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý năm 2024 đối với Hiệu trưởng – PGS.TS Trần Lê Quan là Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Nghị quyết số 4032/NQ-HĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua chủ trương thực hiện bốn hạng mục gấp để đảm bảo cơ sở vật chất của Trường Đại học Khoa học tự nhiên gồm: (1) Thi công Khu nhà lưới, Phòng thí nghiệm Công nghệ Sinh học Thực vật của Bộ môn Công nghệ Sinh học Thực vật và Chuyển hóa sinh học; (2) Thi công lắp đặt hàng rào tạm; (3) Chống lún Nhà F tại cơ sở 2; (4) Sửa chữa phòng B04 của Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng.

- Nghị quyết số 4350/NQ-HĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Chính sách đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

d) Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

- Quyết định 1362/QĐ-KHTN ngày 24/6/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định giao nhiệm vụ lãnh đạo chuyên môn tại các đơn vị thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

- Quyết định số 1363/QĐ-KHTN ngày 24/6/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Quyết định số 227/QĐ-KHTN ngày 06/02/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM về việc Quy định hỗ trợ công bố khoa học và công nghệ Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Nghị quyết số 359/NQ-HĐT ngày 07/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc Thông qua Đề án sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên vào mục đích cho thuê;

- Nghị quyết số 527/NQ-HĐT ngày 30/03/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc thông qua Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

- Nghị quyết số 2516/HQ-HĐT ngày 23/11/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc thông qua Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Quyết định số 621/QĐ-KHTN ngày 18/04/2023 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định về chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên;

- Quyết định số 810/QĐ-KHTN ngày 17/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy trình xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

- Quyết định số 208/QĐ-KHTN ngày 31/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc điều chỉnh định mức thu và hệ số tự chủ mức thu học phí bậc thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022, 2023.

- Quyết định số 1645/QĐ-KHTN ngày 19/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

e) Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Quyết định 1158/QĐ-KHTN ngày 03/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

f) Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác

- Kế hoạch số 104/KH-KHTN ngày 15/3/2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về tuyển dụng về tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

- Kế hoạch số 1063/KH-KHTN ngày 17/9/2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về xét chuyển chức danh nghề nghiệp năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	38,6	38,4
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,3%	99,4%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	60,7%	61,3%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian*	460	1	180	213	61	5
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động*	457	1	180	213	61	2

*: số liệu thực tế của Trường ngày 31/12/2024

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	2024	2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	24	22
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	316	293
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	340/460	315/462

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Diện tích đất/người học (m2)	17,94	-
2	Diện tích sàn/người học (m2)	4,67	2,6
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	83%	83,7%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	1320,49*	242,3
5	Số bản sách/người học	48,7*	3,6
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	12,76%	5,7
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	304,5	320,5

*: có sử dụng tài nguyên dùng chung của DHQG-HCM

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	13.896	27.119
2	Cơ sở Khu đô thị ĐHQG-HCM	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	305.394	50.125
3	Ký túc xá	135B Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	894	6.204
Tổng cộng			320.184	83.448

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Nâng cấp tòa nhà		
1.1	Nhà E và nhà F	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	12.640
1.2	Sửa chữa Phòng làm việc BM XSTK và phòng làm việc BM Cơ học F12, F206 thuộc Khoa Toán - Tin học; Sửa chữa VP Khoa Môi trường C15, Phòng BM QL&TH Môi trường C24, BM Khoa học Môi trường C34; Sửa chữa VP Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu F113; Sửa chữa PTN Phân tích trung tâm B15-17; Chỉnh trang, bố trí lại VP Khoa Công nghệ Thông tin; Sửa chữa PTN Vật lý chân không F14 thuộc Khoa Vật lý – Vật lý kỹ thuật	227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	2.440

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1.3	Sửa chữa bàn sinh viên, mái che lối đi bộ; Sửa chữa Phòng thí nghiệm Hóa Lý G002; Sửa chữa hệ thống thoát nước và thu hồi nước từ hệ thống máy cất nước, máy RO tại các Phòng thí nghiệm Khoa Hóa nhà G; Sửa chữa Phòng 9.3 và 9.4 làm Phòng thí nghiệm AI; Khôi phục hệ thống chữa cháy, báo cháy Nhà A, Nhà điều hành và Nhà G; Sửa chữa Phòng 7.4 Nhà điều hành làm Phòng máy tính Khoa Vật lý – Vật lý Kỹ thuật; Sửa chữa Phòng Tham vấn Tâm lý Sinh viên tại tầng 1 Nhà C; Sửa chữa Phòng Thí nghiệm Vật lý Đại cương A211, A213 và Phòng C104 thuộc Khoa Vật lý – Vật lý Kỹ thuật	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	6.046
1.4	Sửa chữa, trang thiết bị nội thất và vách ngăn cho Văn phòng khoa lầu 8 Nhà điều hành; Chống thấm và nâng cấp Giảng đường 1; Sửa chữa Phòng thí nghiệm I25-I27-I35-I36 thuộc Bộ môn Hóa vô cơ và Ứng dụng; Sửa chữa Phòng bộ môn Vật lý hạt nhân; Sửa chữa Thư viện tầng 9, 10 nhà I	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương và Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	6.692
2	Đầu tư mới phòng thí nghiệm		
2.1	Thiết bị hợp phần 1 - Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc dự án "Phòng thí nghiệm nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và khai thác cơ sở dữ liệu an toàn thông tin phục vụ đô thị thông minh"	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	7.775
2.2	Mua sắm hàng hóa thiết bị năm 2024 thuộc dự án “Phòng thí nghiệm nghiên cứu phát hiện và phát triển thuốc” thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	9.200
3	Nâng cấp phòng thí nghiệm		
3.1	Sửa chữa PTN A208, A209, A210 khoa Sinh học CNSH	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
3.2	Sửa chữa Phòng G106, G107, G401 và G402 làm Phòng thí nghiệm nghiên cứu phát hiện và phát triển thuốc; Lắp đặt trang thiết bị và vách ngăn Phòng G401 thuộc Trung tâm Phát triển thương hiệu và Kết nối cộng đồng	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	2.330
3.3	Sửa chữa tầng hầm Nhà A thành phòng thí nghiệm “Plant phenomics lab”	Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	540
3.4	Sửa chữa các phòng thí nghiệm (PTN) Bộ môn Công nghệ sinh học Phân tử - Môi trường, PTN Công nghệ sinh học thực vật, PTN Chuyển hóa sinh học và Bộ môn Vi sinh thuộc Khoa Sinh học – Công nghệ sinh học tại Nhà E cơ sở 1	227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	500

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

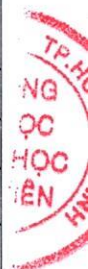
1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CEA).
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT.
- Mức độ đạt kiểm định: 107/111 tiêu chí đạt (96.4%).
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 đến ngày 23 tháng 12 năm 2027

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7460101	Toán học	Toán học	ASIIN	24/3/2023-30/9/2028
2	7440102	Vật lý học	Vật lý học	ASIIN	24/3/2023-30/9/2028
3	7520207	Kỹ thuật điện tử viễn thông	Kỹ thuật điện tử viễn thông	ASIIN	24/3/2023-30/9/2028
4	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	AUN-QA	12/01/2010-11/01/2014
				ASIIN	22/3/2024-30/9/2029

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
5	7480104	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	ASIIN	22/3/2024-30/9/2029
6	7480101	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	ASIIN	22/3/2024-30/9/2029
7	7480101	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính (Chương trình tiên tiến)	AUN-QA	10/10/2021-09/10/2026
8	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Kỹ thuật phần mềm	ASIIN	22/3/2024-30/9/2029
9	7440301	Khoa học Môi trường	Khoa học Môi trường	ASIIN	22/3/2024-30/9/2030
10	7510406	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	ASIIN	22/3/2024-30/9/2030
11	7440201	Địa chất học	Địa chất học	ASIIN	22/3/2024-30/9/2030
12	7440228	Hải dương học	Hải dương học	ASIIN	22/3/2024-30/9/2030
13	7440112	Hoá học	Hoá học	AUN-QA	24/12/2016-23/12/2020
				ASIIN	06/12/2024-17/01/2026
14	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật hoá học	ASIIN	06/12/2024-17/01/2026
15	7420101	Sinh học	Sinh học	AUN-QA	05/10/2017-04/10/2022
				ASIIN	06/12/2024-17/01/2026
16	7420201	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	AUN-QA	12/10/2019-11/10/2024
				ASIIN	06/12/2024-17/01/2026
17	8420201	Công nghệ sinh học (Thạc sĩ)	Công nghệ sinh học (Thạc sĩ)	AUN-QA	12/11/2018-11/11/2023
18	8440122	Khoa học vật liệu (Thạc sĩ)	Khoa học vật liệu (Thạc sĩ)	AUN-QA	23/01/2023-22/01/2028
19	7440122	Khoa học vật liệu	Khoa học vật liệu	AUN-QA	04/01/2021-03/01/2026
				ASIIN	Đang chờ kết quả
20	7460112	Toán ứng dụng	Toán ứng dụng	ASIIN	Đang chờ kết quả
21	7460117	Toán tin	Toán tin	ASIIN	



TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
22	7460108	Khoa học dữ liệu	Khoa học dữ liệu	ASIIN	
23	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	Kỹ thuật hạt nhân	ASIIN	
24	7520403	Vật lý y khoa	Vật lý y khoa	ASIIN	
25	7440107	Công nghệ vật lý điện tử và tin học	Công nghệ vật lý điện tử và tin học	ASIIN	
26	7510402	Công nghệ vật liệu	Công nghệ vật liệu	ASIIN	

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	79,2%	80,8%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	28%	-1.0%
3	Tỷ lệ thôi học	7,38%*	8,1%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	4,48%	5,2%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	64,3%	51,9%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	38%	35,5%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	88,1%	81,3%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	83,3%	77,6%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	79,2%	84,2%

* Số liệu này tính cho năm 2024 khác với số liệu Chuẩn CSGD

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Máy tính và công nghệ thông tin	5339	1288	1141	93,3
	Chính quy	4787	1126	1020	
	Vừa làm vừa học				
	Đào tạo từ xa	552	162	121	
2	Môi trường và bảo vệ môi trường	207	93		

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
3	Công nghệ kỹ thuật	1301	361	144	92
4	Toán và thống kê	1572	373	253	93,5
5	Khoa học sự sống	2593	612	504	90,8
6	Kỹ thuật	2076	446	303	92,1
7	Khoa học tự nhiên	4087	1144	594	94,5
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	546	197	76	
2	Lĩnh vực Khoa học sự sống	578	202	123	
3	Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	437	156	37	
4	Lĩnh vực Toán và Thống kê	369	132	54	
5	Lĩnh vực Kỹ thuật	161	51	12	
6	Lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường	52	19	6	
III	Tiến sĩ				
1	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	119	35	12	
2	Lĩnh vực Khoa học sự sống	61	11	11	
3	Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	25	10	2	
4	Lĩnh vực Toán và Thống kê	63	22	17	
5	Lĩnh vực Kỹ thuật	14	4	0	
6	Lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường	9	2	1	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	8%	6,4%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,5	1,5
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	1,4	1,9

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	21	18.900
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	50	22.822

3	Đề tài cấp cơ sở	268	15.309
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	4	2821
	Tổng số	343	59852

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2024	2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	61	38
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	837	727
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	4	1
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	4	1
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	8,96%	9,99%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	12,39%	4,33%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	2024	2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	630,78	529,17
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	42,19	43,25
II	Thu giáo dục và đào tạo	547,99	452,86
1	Học phí, lệ phí từ người học	476,69	384,62
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	53,89	49,84
4	Thu khác	17,41	18,40
III	Thu khoa học và công nghệ	40,60	33,06

TT	Chỉ số thống kê	2024	2023
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	40,60	33,06
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0,00	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	609,59	466,11
I	Chi lương, thu nhập	342,17	238,32
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	339,32	235,85
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	2,85	2,47
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	226,75	197,33
1	Chi cho đào tạo	99,33	103,65
2	Chi cho nghiên cứu	88,58	79,62
3	Chi cho phát triển đội ngũ	4,30	3,61
4	Chi phí chung và chi khác	34,54	10,45
III	Chi hỗ trợ người học	39,81	30,16
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	35,71	25,54
2	Chi hoạt động nghiên cứu	4,10	4,6
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	0,86	0,30
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	21,19	63,07

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị đại học

Năm 2024, Nhà trường tiếp tục phát huy quyền tự chủ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị đại học. Nhiều quy chế, quy định quan trọng đã được xây dựng và ban hành, gồm: quy định kiểm toán nội bộ; chế độ làm việc của viên chức và người lao động; quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức quản lý; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế tổ chức và hoạt động của các khoa; chính sách hỗ trợ công bố khoa học. Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm đã được triển khai lấy ý kiến rộng rãi. Thu nhập viên chức, người lao động tăng bình quân 10%/năm; chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao đã tuyển mới và trúng tuyển nhiều nhà khoa học xuất sắc,

đồng thời hỗ trợ 100% học phí các chương trình bồi dưỡng. Công tác cán bộ được chú trọng qua rà soát, bổ sung quy hoạch, kiện toàn nhân sự lãnh đạo. Chuyển đổi số đạt nhiều kết quả với việc triển khai IOC, các module Support, Research, Student; hoàn thiện hạ tầng mạng, phủ sóng wifi tại cả hai cơ sở. Chiến lược truyền thông được xây dựng, website tiếng Anh đã hoàn thiện, website tuyển sinh mới đang trong giai đoạn thiết kế.

2. Đào tạo và Đảm bảo chất lượng

Nhà trường đã đổi mới công tác tuyển sinh khi áp dụng hình thức xét tuyển cho toàn bộ thí sinh trình độ thạc sĩ, xây dựng đề án tuyển sinh năm 2024 với quy mô tăng 16%. Các chương trình đào tạo liên ngành, trọng điểm, đặc biệt ngành Khoa học Công nghệ bán dẫn và Thiết kế vi mạch, đã được phê duyệt và triển khai tuyển sinh. Hoạt động hỗ trợ người học được tăng cường, gồm triển khai quy định giáo viên chủ nhiệm, tầm soát sức khỏe tâm thần, phân tích tỷ lệ sinh viên nghỉ học. Chuyển đổi số trong đào tạo được đẩy mạnh với hệ thống Moodle áp dụng cho 100% ngành học và công tác số hóa dữ liệu, bài giảng. Công tác kiểm định theo chuẩn ASIIN được triển khai đúng tiến độ; hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ được củng cố; các quy trình ISO chuẩn bị áp dụng. Thư viện tiếp tục phát triển nguồn tài nguyên số, số hóa giáo trình, tài liệu; đồng thời tổ chức nhiều hoạt động kết nối cộng đồng cựu sinh viên.

3. Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

Mục tiêu 1000 công bố Scopus được triển khai quyết liệt với kinh phí hơn 10 tỷ đồng, nhiều đề tài cấp cơ sở, cấp ngành, hỗ trợ sở hữu trí tuệ. Các bài báo khoa học đã được đăng ký vào số đặc biệt của các tạp chí uy tín. Các nhóm nghiên cứu mạnh đạt 4/5 mục tiêu chiến lược, nhóm nghiên cứu tiềm năng đang được chuẩn bị đầu tư. Nhiều đề tài, dự án cấp nhà nước, quốc tế, địa phương được phê duyệt, trong đó có dự án thiết kế chip AI trị giá 6 tỷ đồng. Nhà trường tích cực tham gia các đề án trọng tâm của ĐHQG-HCM như phát triển phòng thí nghiệm AI, công nghệ bán dẫn, vi sinh. Doanh thu từ hoạt động khoa học công nghệ đạt hàng chục tỷ đồng; nhiều hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được triển khai, gắn kết với các tổ chức đoàn thể và sinh viên.

4. Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập

Nhà trường đã ký kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động tham quan, tài trợ hội thảo và chương trình khoa học. Các biên bản hợp tác được rà soát, đồng thời đẩy mạnh tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế ở nhiều lĩnh vực khoa học. Các dự án kết nối địa phương được duy trì, mở rộng hợp tác với nhiều tỉnh, huyện. Về hợp tác quốc tế, hai dự án lớn với đối tác Mỹ và Nhật Bản đã được triển khai, cùng với việc ban hành quy trình đăng ký thực hiện dự án quốc tế.

5. Phát triển cơ sở vật chất

Công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất được triển khai khẩn trương; đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Trường đang có tiến độ nhanh nhất trong ĐHQG-HCM. Các dự án xây dựng nhà TN.B4-2, cải tạo giảng đường, phòng thí nghiệm ảo, sửa chữa ký túc xá được triển khai

đúng kế hoạch. Các dự án phòng thí nghiệm AI và phát triển thuốc đang được hoàn thiện. Đề án sử dụng tài sản công cho thuê đã được phê duyệt và đang chuẩn bị đấu giá.

6. Phát triển nguồn lực tài chính

Nhà trường đẩy mạnh tối ưu hóa nguồn thu từ đào tạo, khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật; triển khai các đề án định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ đào tạo. Cơ chế sử dụng hiệu quả nguồn thu được ban hành, bao gồm quy chế kiểm toán, quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế phân cấp tài chính được xây dựng, ban hành nhằm bảo đảm phân quyền hợp lý, tuân thủ quy định của ĐHQG-HCM.

HIỆU TRƯỞNG 

Trần Lê Quan

CHỈ M